

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Sĩ

2. Ông Lê Văn Đáng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chung Hữu Toàn là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Lý Phước Bền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Bình Tân, xã Hiệp Hòa, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Trần Kim T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị L trình bày: Chị và anh Trần Kim T quen biết nhau, được gia đình hai bên chấp nhận tổ chức lễ cưới, vợ chồng xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký

kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C vào ngày 09/4/2007. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung là Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng về quan điểm sống, về vấn đề kinh tế, tiền bạc, kể cả cách nuôi dạy con trong gia đình nên vợ chồng cũng thường xuyên cãi vã với nhau. Nay nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị L yêu cầu ly hôn anh Trần Kim T.
- Về nuôi con tên: Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015. Chị L yêu cầu để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015 khi ly hôn.
- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Đoàn Thị L không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai bị đơn anh Trần Kim T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đoàn Thị L về thời gian đăng ký kết hôn và về con chung. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng thì anh thấy mâu thuẫn không lớn bởi chủ yếu về khó khăn kinh tế, tiền bạc. Quá trình chung sống vợ chồng có cự cãi với nhau, sau đó chị L về cất nhà tại ấp B, xã H thì vợ chồng sống ly thân khoảng hơn một năm nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì anh cũng thường xuyên lui tới thăm vợ con, chở con đi học để cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị L.

- Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh T không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Đoàn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Kim T; Về con chung: Chị L đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009, chị L trực tiếp nuôi dưỡng con tên Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị L không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Kim T không đồng ý ly hôn với chị L vì còn tình cảm với chị L. Về con chung: Có hai con chung là cháu Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì theo nguyện vọng của các con theo ai thì người đó nuôi dưỡng. Về

cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị L và anh T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân, từ khi ly thân thì cả hai bỏ mặc, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Anh T trình bày còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn. Từ khi Tòa án thụ lý và tiến hành mở phiên hòa giải đoàn tụ nhưng hai bên không đoàn tụ được, chị L trình bày không còn tình cảm với anh T và cương quyết xin ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: Từ khi sống ly thân cháu Gia B sống chung với anh T và cháu Gia L sống chung với chị L và được anh chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt và cháu Gia B có nguyện vọng sống chung với cha, cháu Gia L có nguyện vọng sống chung với mẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Gia L cho chị L được quyền chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Gia B cho anh T được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả chị L và anh T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị L phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị L làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị xin được quyền nuôi con con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Trần Kim T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/4/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L: Chị L cho rằng quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Anh T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn bởi chủ yếu về khó khăn kinh tế, tiền bạc. Quá trình chung sống vợ chồng có cự cãi với nhau và vợ chồng ly thân khoảng hơn một năm nay. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm với chị L. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau chăm sóc gia đình nhưng trên thực tế chị L và anh T đều thừa nhận có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không quan tâm lẫn nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Mặc khác từ khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để tạo cơ hội cho thời gian hai bên hàn gắn nhưng hai bên không hàn gắn được. Trong khi chị L xác định không còn tình cảm với anh T và cương quyết xin ly hôn, từ đó thấy rằng hôn nhân giữa chị L và anh T đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- *Về con chung*: Có hai con chung tên Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009 và Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015. Hiện cháu Gia B đang sống chung với anh T còn cháu Gia L đang sống chung với chị L. Xét thấy từ khi sống ly thân thì chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Gia L còn anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Gia B, mặc khác cháu Gia B có nguyện vọng sống chung với cha còn cháu Gia L có nguyện vọng sống chung với mẹ. Chị L và anh T cũng thống nhất theo nguyện vọng của các con, nhằm tạo điều kiện cho các con có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Gia L cho chị L được quyền chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Gia B cho anh T được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Chị L và anh T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị L ly hôn với anh Trần Kim T.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Đoàn Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trần Gia L, sinh ngày 11/12/2015, khi ly hôn.

- Anh Trần Kim T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Trần Gia B, sinh ngày 23/9/2009, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị L, anh Trần Kim T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Đoàn Thị L và anh Trần Kim T không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015615, ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Đoàn Thị L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Hùng Anh